

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH TUYÊN QUANG
Bản án số: 85/2024/HS-ST
Ngày: 15-8-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thế Dũng
2. Bà Lý Thị Nhân.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại điểm cầu trực tuyến Phòng xét xử của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang và điểm cầu Phòng xét xử trực tuyến của Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa trực tuyến công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 67/2024/TLST-HS, ngày 17 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2024/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2024/HSST-QĐS, ngày 07 tháng 8 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nhữ Công M, sinh ngày 31/12/1987, tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 08, phường L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Nhữ Văn A, sinh năm 1956 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956.

Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ nhất.

Vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1993.

Con: Có 02 người con; con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: + Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 003953 ngày 24/6/2002 của Công an phường T, thị xã T (nay là Công an thành phố T, tỉnh Tuyên Quang) về hành vi trộm cắp tài sản, phạt tiền 50.000 đồng.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 000420 ngày 14/6/2022 của Công an phường L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 1.500.000 đồng, đã nộp ngày 30/6/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang - Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Nam H, sinh ngày 22/12/1964, tại thành phố Hà Nội.
Nơi cư trú: Số 16, ngõ Trại Găng, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.
Nơi ở hiện nay: Nhà B2B khu tập thể Trại Găng, ngõ Trại Găng, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T (đã chết).

Anh, chị, em ruột: Có 07 người, bị cáo là thứ sáu.

Vợ: Phạm Thanh H, sinh năm 1974 (đã ly hôn)

Con: Có 01 người con sinh năm 1991.

- Tiền án: Bản án sơ thẩm số 1609 ngày 21/10/1999 của Tòa án thành phố Hà Nội, bản án phúc thẩm số 2084 ngày 11/10/2000 của Tòa phúc thẩm tại Hà Nội, Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt H tù chung thân về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chấp hành xong án phạt tù ngày 16/4/2017, chưa thi hành phần án phí 50.000 đồng và phạt tiền 50.000.000 đồng).

- Tiền sự: Không

- Nhân thân: + Bản án sơ thẩm số 73 ngày 14/4/1982 của TAND quận H và Bản án phúc thẩm số 115 ngày 15/5/1982 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản riêng của công dân.

+ Bản án số 134 ngày 10/7/1984, bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù giam về tội Tiêu thụ tài sản riêng của công dân bị chiếm đoạt.

+ Bản án sơ thẩm số 95 ngày 19/4/1986 của Tòa án quận H và bản án phúc thẩm số 111 ngày 19/5/1986 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân.

+ Bản án sơ thẩm số 221 ngày 08/5/1992 của Tòa án thành phố Hà Nội và bản án phúc thẩm số 1405 ngày 12/10/1992 của Tòa án nhân dân Tối cao tòa phúc thẩm tại Hà Nội xử phạt 02 năm tù về tội Cướp giật tài sản của công dân.

+ Bản án số 221 ngày 11/4/1995 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản của công dân;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang - Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 29/11/1991, tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 16, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Nguyễn Đình T (đã chết) và con bà Lương Thị S, sinh năm 1962.

Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất.

Vợ: Phạm Hoàng Y, sinh năm 1988 (đã ly hôn).

Con: Có 01 con, sinh năm 2010.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 16/5/2008, bị Ủy ban nhân dân phường M, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Tuyên Quang đưa vào giáo dục tại cấp xã trong thời gian 03 tháng vì có hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Vũ Ngọc H, sinh ngày 28/9/2000, tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 07, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Vũ Ngọc Đ, sinh năm 1973 và con bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1973.

Anh, chị, em ruột: Bị can là con duy nhất trong gia đình.

Vợ, con: Không.

- Tiền án: Bản án số 02 ngày 15/01/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa thi hành phần bồi thường dân sự).

- Tiền sự: Ngày 01/3/2019, bị Phòng Cảnh sát Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi Đánh bạc (đã nộp ngày 14/6/2023)

- Nhân thân: + Ngày 08/02/2017, bị Công an thành phố T, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản;

+ Bản án số 87 ngày 22/8/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài;

+ Bản án số 84 ngày 11/7/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp với hình phạt 01 năm 06 tháng tù tại Bản án số 02/2019/HSST ngày 15/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 năm 01 tháng tù (chấp hành xong ngày 22/4/2019);

+ Ngày 01/3/2019, bị Phòng Cảnh sát Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi Đánh bạc.

* Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang - Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nhữ Công M:* Ông **Nguyễn Văn T** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn Núi Độc, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang - Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh **Nguyễn Tuấn A**, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Tổ dân phố 08, phường L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9/2023, Nhữ Công M, trú tại tổ 08, phường L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang thuê Nguyễn Tuấn A, trú tại tổ dân phố 16, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang bán hàng nước cho M tại khu vực gần quảng trường Nguyễn Tất Thành thuộc phường M, thành phố T, hàng tháng M trả cho Tuấn A 5.000.000 đồng. Ngoài ra

M thuê một phòng trọ tại tổ 03, phường T, thành phố T (do chị Hà Thị T, trú tại tổ dân phố P, thị trấn Y, tỉnh Tuyên Quang làm chủ) và bảo Tuấn A đến ở cùng. Đến tháng 12/2023 M nảy sinh ý định tìm mua ma túy tổng hợp loại Methamphetamine về bán cho người khác kiếm lời.

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 10/12/2023 M một mình đi xe ô tô khách từ thành phố T đến bến xe khách tỉnh Thái Nguyên mua của một người đàn ông (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) 02 gói ma túy bên ngoài được gói bằng nilon màu trắng bên trong có chất tinh thể màu trắng, với giá 1.900.000đ. Ngoài ra M còn được người đàn ông bán cho 01 gói được gói ngoài bằng nilon màu vàng, bên trong là lớp giấy bạc một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, trong cùng là chất bột vón cục màu trắng. M cất toàn bộ số ma túy trên vào trong túi quần đang mặc và đi xe ô tô khách từ Thái Nguyên về nhà tại tổ dân phố 8, phường L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Về đến nhà, M chia 02 gói ma túy chứa chất tinh thể màu trắng thành 05 gói (túi) nhỏ, trong đó: 02 gói được gói ngoài bằng nilon màu H, bên trong là lớp giấy bạc màu vàng; 02 túi nilon màu trắng, mép có viền màu đỏ; 01 túi nilon màu trắng, mép có viền màu xanh. Sau đó, M cất 02 gói được gói ngoài bằng nilon màu H, bên trong là lớp giấy bạc màu vàng và 02 túi nilon trắng, mép có viền màu đỏ tại góc kệ tủ đặt ở phòng khách. Còn 01 túi nilon màu trắng, mép có viền màu xanh và 01 gói được gói ngoài bằng nilon màu trắng, tiếp đến là lớp giấy bạc bên trong là lớp giấy bạc một mặt màu trắng, một mặt màu vàng bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng, M mang sang cất tại cầu thang nhà trọ M thuê ở tổ dân phố 03, phường T, thành phố T, mục đích để bán cho khách kiếm lời (Khi giấu số ma túy này ở nhà trọ, M không nói cho Tuấn A biết).

Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 20/12/2023, khi M và Tuấn A đang ở phòng trọ thuộc tổ dân phố 03, phường T, thành phố T thì M bảo Tuấn A tìm chỗ mua ma túy loại Heroine về bán cho người khác kiếm lời. Do quen với Nguyễn Nam H, trú tại số nhà 16 Trại Găng, phường T, quận H, thành phố Hà Nội và biết H bán ma túy (Heroine) nên Tuấn A dùng số điện thoại 0967047939 gọi đến số điện thoại 0866077277 của H hỏi mua ma túy, H đồng ý nhưng yêu cầu phải chuyển tiền trước. Thấy H nói vậy, Tuấn A đưa điện thoại cho M nói chuyện với H. Quá trình nói chuyện, M thỏa thuận mua 05 “chỉ” ma túy loại Heroine của H với giá 16.500.000 đồng. H gửi số tài khoản 19034752527019 của Ngân hàng Techcombank mang (đăng ký tên chủ tài khoản Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1967, trú tại Số 201 B2 Trại Găng, phường T, quận H, thành phố Hà Nội) qua tin nhắn điện thoại cho Tuấn A. Tuấn A đưa số tài khoản ngân hàng mà H cung cấp cho M. Sau đó, M đưa cho Tuấn A 15.000.000 đồng tiền mặt để Tuấn A đi đến Cửa hàng Thế giới di động tại Ngã 8, thuộc phường T, thành phố T chuyển vào tài khoản ngân hàng số 00888819879999 của M mở tại Ngân hàng Quân đội (MB Bank). Sau khi nhận được tiền, M chuyển số tiền 16.500.000 đồng vào tài khoản H gửi. Sau khi M chuyển tiền thành công, H bảo em gái rút tiền đưa cho mình và hẹn Tuấn A đi đến thành phố Hà Nội để lấy ma túy. Sau đó, H một mình đi từ nhà H đến ngõ chợ Khâm Thiên thuộc phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội tìm mua ma túy. Tại đây, H gặp và hỏi mua được của một người phụ nữ tên H (Không xác định được họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể) 01 gói ma túy (Heroine) có đặc điểm được gói ngoài bằng nilon màu trắng, bên trong có chứa chất bột vón cục màu trắng với giá 14.500.000 đồng. Sau đó H

mang ma túy về nơi ở tại nhà B2B khu tập thể Trại Găng, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, Tuấn A một mình đi xe Taxi kết hợp từ thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đến thành phố Hà Nội. Đến nơi, Tuấn A gọi điện thoại cho H hỏi địa điểm lấy ma túy thì H bảo Tuấn A đến quán cà phê tại số nhà 136 thuộc đường Thanh Nhân, phường T, quận H, thành phố Hà Nội để H đưa ma túy. Đến nơi, H gặp và đưa gói ma túy cho Tuấn A. Sau khi lấy được ma túy, Tuấn A cất vào trong túi quần rồi đi xe taxi từ Hà Nội về nhà trọ tại tổ dân phố 03, phường T, thành phố T. Tại đây, Tuấn A lấy một ít ma túy (Heroine) từ gói ma túy vừa mua được ra gói bằng giấy bạc màu vàng, bọc ngoài bằng ni lông màu vàng để tiện bán cho khách. Số ma túy còn lại, Tuấn A gói lại như cũ. Tiếp đó, Tuấn A cất toàn bộ số ma túy trên xuống dưới đệm ở phòng khách nhà trọ rồi gọi điện thoại báo cho M biết việc Tuấn A đã mua được ma túy và cất giấu ma túy.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Vũ Ngọc H, trú tại tổ dân phố 07, phường An Tường, thành phố T đang ở một quán nước gần quảng trường Nguyễn Tất Thành thuộc phường M, thành phố T thì Nguyễn Tuấn A, trú tại tổ dân phố 01, phường L, thành phố T dùng số điện thoại 0328697423 gọi điện thoại đến số 0337687696 của H hỏi mua 600.000đ ma túy tổng hợp, loại Methamphetamine, H đồng ý và hẹn Tuấn A đến khu vực gần nhà nghỉ Light House thuộc tổ dân phố 09, phường L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang để lấy ma túy. Sau đó, do quen biết với Nhữ Công M và biết M bán ma túy tổng hợp (Methamphetamine) nên H dùng số điện thoại 0328697423 gọi đến số 0986809614 của M hỏi mua 500.000 đồng ma túy tổng hợp (Methamphetamine) và thỏa thuận với M là khi nào có tiền H sẽ trả cho M sau, M đồng ý. Sau đó, M đi về nhà tại tổ dân phố 08, phường L, thành phố T lấy 02 túi ni lông màu H chứa ma túy tổng hợp Methamphetamine (M mua của người đàn ông ở bến xe khách Thái Nguyên ngày 10/12/2023) cất giấu tại gốc cây hoa H trước nhà rồi gọi điện thoại cho H đến lấy. H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22S1-354.58 (xe của anh Nguyễn Văn Q, trú tại thôn Núi Độc, xã Hợp Hòa, huyện S, tỉnh Tuyên Quang) đến địa điểm nêu trên để lấy ma túy. Sau khi lấy được ma túy, H cầm trong lòng bàn tay trái và điều khiển xe đến địa điểm đã hẹn với Tuấn A để giao ma túy. Khi H đi đến khu vực tổ dân phố 09, phường L, thành phố T thì bị Tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang phát hiện, lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, tạm giữ, niêm phong 02 túi ni lông chứa ma túy tổng hợp (Methamphetamine) của H theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nhữ Công M tại tổ dân phố 8, phường Ý La, thành phố T thu giữ 02 túi ni lông màu trắng trên mép có viền màu đỏ bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1). Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà trọ của Nhữ Công M tại tổ dân phố 03, phường T, thành phố T phát hiện, thu giữ tại đệm thuộc phòng khách 01 túi nilon màu trắng trên mép có viền màu đỏ và 01 gói được gói ngoài bằng ni lông màu vàng bên trong là lớp giấy bạc một mặt trắng, một mặt vàng, bên trong đều chứa chất bột vón cục màu trắng (ký hiệu M2); thu giữ tại cầu thang 01 túi nilon màu trắng trên mép có viền màu xanh bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 gói được gói ngoài bằng ni lông

màu trắng bên trong là lớp giấy bạc một mặt trắng, một mặt vàng, bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng (ký hiệu M3).

Ngày 22/12/2023, Nguyễn Tuấn A đã đến đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Nam H tại số 313 nhà B2B, ngõ Trại Găng, phường T, quận H, thành phố Hà Nội, không phát hiện và thu giữ đồ vật tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể Vũ Ngọc H và Nhữ Công M (ngày 20/12/2023), Nguyễn Tuấn A và Nguyễn Nam H (ngày 22/12/2023), kết quả âm tính: không có chất ma túy trong cơ thể.

Tại Kết luận giám định số 50/KL-KTHS ngày 25/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Vũ Ngọc H là chất ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng: 0,589g (Không phây năm tám chín gam).

Tại Kết luận giám định số 51/KL-KTHS ngày 25/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận:

- Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nhữ Công M trong bì niêm phong ký hiệu M1 là chất ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng: 4,826g.

- Số chất bột vón cục màu trắng thu giữ của Nhữ Công M trong bì niêm phong ký hiệu M2 là chất ma túy, loại Heroine (Heroin); khối lượng 16,360g.

- Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nhữ Công M trong bì niêm phong ký hiệu M3 là chất ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng: 0,080g

- Số chất bột vón cục màu trắng thu giữ của Nhữ Công M trong bì niêm phong ký hiệu M3 là chất ma túy, loại Heroine (Heroin); khối lượng: 0,044g.

Vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 02 túi ni lông màu trắng trên mép có viền màu đỏ được niêm phong trong một phong bì, bên trong có chứa 4,826g (Bốn phẩy tám hai sáu) gam chất ma túy, loại Methamphetamine, sau khi giám định còn lại 4,726g; 01 túi ni lông màu trắng trên mép có viền màu đỏ, 01 gói được gói ngoài bằng lớp ni lông màu vàng được niêm phong trong một phong bì, bên trong cả hai túi, gói nêu trên chứa 16,360g chất ma túy, loại Heroine, sau khi giám định còn 15,86g; 01 túi ni lông màu trắng trên mép có viền màu xanh và 01 gói được gói ngoài bằng lớp ni lông màu trắng được niêm phong trong một phong bì, bên trong túi ni lông màu trắng trên mép có viền màu xanh chứa 0,080g chất ma túy, loại Methamphetamine, sau khi giám định còn 0,05g, bên trong gói được gói ngoài bằng lớp ni lông màu trắng chứa 0,044g chất ma túy, loại Heroine, sau khi giám định, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang thu toàn bộ 0,044g chất ma túy (Heroine) làm mẫu giám định. Toàn bộ số ma túy trên cùng bao gói được niêm phong trong một phong bì còn nguyên vẹn, mặt trước ghi “Tang vật vụ: Nhữ Công M. Giám định ngày 21/12/2023”. Mặt sau, trên các mép dán có chữ ký của Nhữ Công M và thành phần tham gia giám định cùng các hình dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang;

Tạm giữ 02 gói được gói ngoài bằng ni lông màu H, bên trong có chứa 0,589g chất ma túy, loại Methamphetamine. Sau khi giám định còn 0,539g được niêm phong trong một phong bì còn nguyên vẹn, mặt trước ghi “Tang vật vụ: Vũ Ngọc H. Giám

định ngày 21/12/2023”. Mặt sau, trên các mép dán có chữ ký xác nhận của Vũ Ngọc H và thành phần tham gia giám định cùng các hình dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang;

Tạm giữ của Nhữ Công M 01 cân tiểu ly điện tử màu bạc có bàn phím ấn và 01 cân tiểu ly điện tử bên ngoài có màu đỏ và trắng ghi chữ “Marlloro đã qua sử dụng được niêm phong theo quy định; 01 điện thoại di động NOKIA, N1280, số sê-ri 359047040161828, điện thoại lắp sim có số thuê bao 0986809614 (điện thoại cũ, đã qua sử dụng).

Tạm giữ của Vũ Ngọc H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37f, bên trong cài sim Viettel thuê bao số 0337687696 (điện thoại cũ, đã qua sử dụng); 01 xe mô tô YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 22S1-354.58.

Tạm giữ của Nguyễn Tuấn A: 01 điện thoại di động Galaxy S23 Ultra (điện thoại cũ, đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động iphone 11 Pro Max (điện thoại cũ, đã qua sử dụng).

Tạm giữ của Nguyễn Nam H: 01 điện thoại di động OPPO A16k (điện thoại cũ, đã qua sử dụng).

Tại Cơ quan điều tra, Nhữ Công M, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Nam H, Vũ Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ; kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số: 68/CT-VKSTP, ngày 17 tháng 6 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố các bị cáo Nhữ Công M, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Nam H, Vũ Ngọc H về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*, quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo M, bị cáo Tuấn A, bị cáo H, bị cáo H tiếp tục khai nhận về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích thu lợi nhuận cho bản thân. Các bị cáo có được nhận thông báo về kết quả giám định phong bì đựng ma túy đã thu giữ của các bị cáo và không có ý kiến gì, các bị cáo không yêu cầu giám định lại. Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố các bị cáo là đúng tội, không oan.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Q trình bày tại Biên bản ghi lời khai có lưu trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa: Chiếc xe máy biển kiểm soát 22S1-354.58 là của tôi mua mới từ đầu năm 2020, đăng ký xe mang tên tôi, lúc mua mới xe có trị giá là 19.500.000đ (Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng). Hiện nay chiếc xe trên tôi không sử dụng mà cho em họ tôi tên là Nguyễn Thị Q tên gọi khác là Nguyễn Quỳnh M, sinh năm 1986, chỗ ở khu vực Dộc Đỏ thuộc phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (Số điện thoại của Quỳnh là 0972718711) mượn từ tháng 10 năm 2023 để làm phương tiện đi lại, từ đó đến nay tôi không biết thông tin gì về chiếc xe trên nữa cho đến khi được Cơ quan điều tra mời lên làm việc tôi mới biết chiếc xe máy của tôi bị tạm giữ do liên quan đến vụ án mua bán trái phép chất ma túy. Về giấy tờ liên quan đến chiếc xe máy biển kiểm soát 22S1-354.58, do cần tiền chi tiêu trong gia đình nên ngày 27/01/2022 tôi đã sử dụng đăng ký xe máy biển kiểm soát 22S1-354.58 thế chấp vay cầm cố tài sản cho Công ty Cổ phần kinh doanh F88 - Địa chỉ: Số 254, tổ

dân phố Cơ quan, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang lấy 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) thời hạn là một năm đến ngày 25/01/2023. Do chưa có tiền trả, nên hiện nay đăng ký xe của tôi vẫn ở Công ty Cổ phần kinh doanh F88. Hiện nay tôi giữ Hợp đồng cho vay cầm cố tài sản và bản phô tô Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 025250, tôi tự giác nộp cho cơ quan điều tra để lấy căn cứ giải quyết về sau.

Người làm chứng anh Nguyễn Tuấn A trình bày tại Biên bản ghi lời khai có lưu trong hồ sơ vụ án: Tôi có liên hệ với Vũ Ngọc H một lần nhưng chưa mua được ma túy, cụ thể: Vào tối 20/12/2023, tôi có uống nước gần chỗ khách sạn Mường Thanh thấy người xung quanh nói H có bán ma túy đá nên tôi nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng thử, tôi dùng số 0328697423 gọi điện đến số 0337687696 của H để hỏi mua ma túy, tôi hỏi mua ma túy với giá 600.000 đồng và bảo mang đến LIGHT HOUSE ở tổ 9, phường L, thành phố T thì H đồng ý. Tôi gọi bảo như vậy nhưng không thấy H gọi lại nên tôi về nhà đi ngủ. Mấy ngày sau tôi mới biết tin H bị Công an bắt nên sợ liên lụy, tôi đã vứt bỏ số điện thoại liên hệ với H và xóa toàn bộ số liên hệ với H. Hôm tôi bị Cơ quan điều tra triệu tập có xét nghiệm tìm chất ma túy thì tôi âm tính. Sau đó tôi đã trình bày toàn bộ sự việc như trên với Cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Các bị cáo Nhữ Công M, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Nam H, Vũ Ngọc H phạm tội *Mua bán trái phép chất ma túy*.

- Áp dụng: Điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nhữ Công M.

- Áp dụng: Điểm i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Nam H.

- Áp dụng: Điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Ngọc H.

- Xử phạt: Bị cáo Nhữ Công M từ 10 (Mười) năm tù đến 11 (Mười một) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 20 tháng 12 năm 2023.

- Bị cáo Nguyễn Nam H từ 10 (Mười) năm tù đến 11 (Mười một) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 22 tháng 12 năm 2023.

- Bị cáo Nguyễn Tuấn A từ 09 (Chín) năm tù đến 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 22 tháng 12 năm 2023.

- Bị cáo Vũ Ngọc H từ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù đến 02 (hai) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 20 tháng 12 năm 2023.

Bị cáo Tuấn A là người khuyết tật nặng, bị cáo M thuộc hộ nghèo; bị cáo H, bị cáo H không có nghề nghiệp và tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 túi ni lông màu trắng trên mép có viền màu đỏ được niêm phong trong một phong bì, bên trong có chứa 4,826g (Bốn phẩy tám hai sáu) gam chất ma túy, loại Methamphetamine, sau khi giám định còn lại 4,726g; 01 túi ni lông màu trắng trên mép có viền màu đỏ, 01 gói được gói ngoài bằng lớp ni lông màu vàng được niêm phong trong một phong bì, bên trong cả hai túi, gói nêu trên chứa 16,360g chất ma túy, loại Heroine, sau khi giám định còn 15,86g; 01 túi ni lông màu trắng trên mép có viền màu xanh và 01 gói được gói ngoài bằng lớp ni lông màu trắng được niêm phong trong một phong bì, bên trong túi ni lông màu trắng trên mép có viền màu xanh chứa 0,080g chất ma túy, loại Methamphetamine, sau khi giám định còn 0,05g, bên trong gói được gói ngoài bằng lớp ni lông màu trắng chứa 0,044g chất ma túy, loại Heroine, sau khi giám định, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang thu toàn bộ 0,044g chất ma túy (Heroine) làm mẫu giám định. Toàn bộ số ma túy trên cùng bao gói được niêm phong trong một phong bì còn nguyên vẹn, mặt trước ghi “Tang vật vụ: Nhữ Công M. Giám định ngày 21/12/2023”. Mặt sau, trên các mép dán có chữ ký của Nhữ Công M và thành phần tham gia giám định cùng các hình dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang;

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 gói được gói ngoài bằng ni lông màu H, bên trong có chứa 0,589g chất ma túy, loại Methamphetamine. Sau khi giám định còn 0,539g được niêm phong trong một phong bì còn nguyên vẹn, mặt trước ghi “Tang vật vụ: Vũ Ngọc H. Giám định ngày 21/12/2023”. Mặt sau, trên các mép dán có chữ ký xác nhận của Vũ Ngọc H và thành phần tham gia giám định cùng các hình dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 cân tiểu ly điện tử màu bạc có bàn phím ấn và 01 cân tiểu ly điện tử bên ngoài có màu đỏ và trắng ghi chữ “Marlloro đã qua sử dụng được niêm phong theo quy định.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động NOKIA, N1280, số sê-ri 359047040161828, điện thoại lắp sim có số thuê bao 0986809614 (điện thoại cũ, đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động Galaxy S23 Ultra (điện thoại cũ, đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động iphone 11 Pro Max (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) của Nguyễn Tuấn A; 01 điện thoại di động OPPO A16k (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) của Nguyễn Nam H. 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37f, bên trong cài sim Viettel thuê bao số 0337687696 (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) của Vũ Ngọc H.

+ Trả lại 01 xe mô tô YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 22S1-354.58 cho anh Nguyễn Văn Q là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Truy thu của bị cáo Nguyễn Nam H số tiền 16.500.000 đồng (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng) tiền bán ma túy cho Nhữ Công M để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Tuấn A là người khuyết tật và có đơn đề nghị miễn án phí, nên miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo M là hộ nghèo nên đề nghị miễn án phí cho bị cáo M và bị cáo Tuấn A theo quy định của pháp luật. Bị cáo H, bị cáo H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận của Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Văn T là người bào chữa cho bị cáo Nhữ Công M trình bày tại phiên toà: Bị cáo M tại cơ quan điều tra và tại phiên toà thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mẹ đẻ của bị cáo là bà Nguyễn Thị T có tham gia công dân hòa tuyến (Giấy chứng nhận số 2618, ngày 25/12/2019 của Bộ tư lệnh quân khu 2) và được tặng kỷ niệm chương thanh niên xung phong. Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa thấp, hiểu biết pháp luật hạn chế; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng đã làm cho tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội giảm xuống một cách đáng kể. Từ những căn cứ trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuyên bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình để trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận gì với nội dung luận tội của Kiểm sát viên. Các bị cáo nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử xử phạt mức án nhẹ nhất để sớm về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; của bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định, nên có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 20/12/2023, tại thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, bị can Nhữ Công M trú tại tổ dân phố 08, phường L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi bán trái phép 0,589 gam chất ma túy, loại Methamphetamine cho Vũ Ngọc H trú tại tổ dân phố 07, phường A, thành phố T. Ngoài ra, M còn có hành vi tàng trữ 4,906 gam chất ma túy, loại Methamphetamine và 16,404 gam chất ma túy, loại Heroine tại nhà ở thuộc tổ dân phố 08, phường L, thành phố T và phòng trọ thuộc tổ 03, phường T, thành phố T nhằm mục đích để bán nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện.

Ngày 20/12/2023, tại phường T, quận H, thành phố Hà Nội, Nguyễn Nam H trú tại số 16, ngõ Trại Găng, phường T, quận H, thành phố Hà Nội có hành vi bán 16,360 gam ma túy, loại Heroine cho Nhữ Công M.

Ngày 20/12/2023, tại thành phố Hà Nội và thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, bị can Nguyễn Tuấn A có hành vi giúp sức cho bị can Nhữ Công M mua, tàng trữ 16,360g chất ma túy, loại Heroine nhằm mục đích cùng Nhữ Công M bán trái phép chất ma túy để kiếm lời.

Ngày 20/12/2023, tại tổ dân phố 09, phường L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, Vũ Ngọc H đã có hành vi tàng trữ 0,589 gam chất ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích bán trái phép cho Nguyễn Tuấn A, trú tại tổ dân phố 01, phường L, thành phố T nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, truy tố các bị cáo về tội *Mua bán trái phép chất ma túy* quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Các bị cáo đều nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; việc mua bán ma túy trái phép là hành vi vi phạm pháp luật, gây mất trật tự ở địa phương, góp phần làm gia tăng tệ nạn sử dụng trái phép chất ma túy ở trên địa bàn thành phố T, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích vụ lợi. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và rất nghiêm trọng do lỗi cố ý, nên cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm minh theo quy định của pháp luật và cần buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phục vụ công tác phòng chống tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Ngọc H bị áp dụng tình tiết “Tái phạm” quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên cả 04 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Tuấn A là người khuyết tật nặng được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, bị cáo có bố đẻ Nguyễn Đình Tư được tặng Kỷ niệm chương Cự chiến binh Việt Nam, nên đây là những tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự để áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo Nhữ Công M có mẹ đẻ là Nguyễn Thị T đã tham gia dân công hỏa tuyến (Giấy chứng nhận số 2618 ngày 25/12/2019 của Bộ tư lệnh quân khu 2) và được tặng Kỷ niệm chương thanh niên xung phong, nên đây là những tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự để áp dụng cho bị cáo.

[6] Về vai trò của bị cáo: Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo M là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo H là người trực tiếp phạm tội và bị cáo H có nhân thân đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về các tội khác nhau, nên xử phạt bị cáo M, bị cáo H mức án như nhau

và cao hơn bị cáo Tuấn A và sau đó là bị cáo H mức án thấp nhất về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo đã gây ra.

[7] Về mức án: Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo, cũng như cả 04 bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên xử phạt bị cáo M, bị cáo H, bị cáo Tuấn A và bị cáo H mức án Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đề nghị tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Tuấn A là người khuyết tật nặng, bị cáo M thuộc hộ nghèo; bị cáo H, bị cáo H không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với 04 bị cáo.

[8] Ý kiến bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Văn T là người bào chữa cho bị cáo Nhữ Công M tại phiên tòa đề nghị tuyên phạt bị cáo M mức án khởi điểm của khung hình phạt là không có căn cứ pháp lý và không phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Các ý kiến đề nghị khác xét thấy là có căn cứ pháp luật và phù hợp với tính chất, nội dung, mức độ phạm tội của bị cáo M, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về biện pháp tư pháp: - Đối với 02 túi ni lông màu trắng trên mép có viên màu đỏ được niêm phong trong một phong bì, bên trong có chứa 4,826g (Bốn phẩy tám hai sáu) gam chất ma túy, loại Methamphetamine, sau khi giám định còn lại 4,726g; 01 túi ni lông màu trắng trên mép có viên màu đỏ, 01 gói được gói ngoài bằng lớp ni lông màu vàng được niêm phong trong một phong bì, bên trong cả hai túi, gói nêu trên chứa 16,360g chất ma túy, loại Heroine, sau khi giám định còn 15,86g; 01 túi ni lông màu trắng trên mép có viên màu xanh và 01 gói được gói ngoài bằng lớp ni lông màu trắng được niêm phong trong một phong bì, bên trong túi ni lông màu trắng trên mép có viên màu xanh chứa 0,080g chất ma túy, loại Methamphetamine, sau khi giám định còn 0,05g, bên trong gói được gói ngoài bằng lớp ni lông màu trắng chứa 0,044g chất ma túy, loại Heroine, sau khi giám định, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang thu toàn bộ 0,044g chất ma túy (Heroine) làm mẫu giám định. Toàn bộ số ma túy trên cùng bao gói được niêm phong trong một phong bì còn nguyên vẹn, mặt trước ghi “Tang vật vụ: Nhữ Công M. Giám định ngày 21/12/2023”. Mặt sau, trên các mép dán có chữ ký của Nhữ Công M và thành phần tham gia giám định cùng các hình dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang là vật chứng của vụ án thuộc loại nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 gói được gói ngoài bằng ni lông màu H, bên trong có chứa 0,589g chất ma túy, loại Methamphetamine. Sau khi giám định còn 0,539g được niêm phong trong một phong bì còn nguyên vẹn, mặt trước ghi “Tang vật vụ: Vũ Ngọc H. Giám định ngày 21/12/2023”. Mặt sau, trên các mép dán có chữ ký xác nhận của Vũ Ngọc H và thành phần tham gia giám định cùng các hình dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang là vật chứng của vụ án thuộc loại nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 cân tiểu ly điện tử màu bạc có bàn phím ấn và 01 cân tiểu ly điện tử bên ngoài có màu đỏ và trắng ghi chữ “Marlloro đã qua sử dụng được niêm phong theo quy định, là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động NOKIA, N1280, số sê-ri 359047040161828, điện thoại lắp sim có số thuê bao 0986809614 (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) do liên quan đến hành vi phạm tội của M nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động Galaxy S23 Ultra (điện thoại cũ, đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động iphone 11 Pro Max (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) của Nguyễn Tuấn A; 01 điện thoại di động OPPO A16k (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) của Nguyễn Nam H. Do liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37f, bên trong cài sim Viettel thuê bao số 0337687696 (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) của Vũ Ngọc H. Do liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 22S1-354.58; cần trả lại cho anh Nguyễn Văn Q là chủ sở hữu hợp pháp.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Nguyễn Nam H số tiền 16.500.000 đồng (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng) tiền bán ma túy cho Nhữ Công M để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nhữ Công M vào ngày 10/12/2024 tại thành phố Thái Nguyên và người phụ nữ tên Hoa bán ma túy cho Nguyễn Nam H tại phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ xử lý.

[11] Đối với Nguyễn Tuấn A, trú tại tổ dân phố 01, phường L, thành phố T là người liên hệ hỏi mua ma túy của H, mục đích để sử dụng cho bản thân, tuy nhiên do H bị phát hiện bắt giữ nên Tuấn A chưa nhận được ma túy, nên không có căn cứ xử lý hình sự.

[12] Đối với Nguyễn Thị Thu H (em gái của H), khi cho Nguyễn Nam H mượn số tài khoản để nhận tiền, Hà không biết việc H bán ma túy nên không xem xét xử lý.

[13] Đối với chị Hà Thị T, trú tại tổ dân phố P, thị trấn Y, tỉnh Tuyên Quang (cho M thuê phòng trọ tại tổ 3 phường T, thành phố T), chị Trung không biết việc M cất giấu ma túy trong phòng trọ nên không xem xét xử lý.

[14] Đối với anh Nguyễn Văn Q, chủ sở hữu xe mô tô 22S1-354.58, anh Quân không biết việc Vũ Ngọc H sử dụng xe mô tô đi mua ma túy nên không xem xét, xử lý.

[15] Bị cáo Tuấn A là người khuyết tật và có đơn đề nghị miễn án phí, nên miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tuấn theo quy định của pháp luật. Bị cáo M là hộ nghèo nên miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo M theo quy định của pháp luật. Bị cáo H, bị cáo H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nhữ Công M.

- Căn cứ: Điểm i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Nam H.

- Căn cứ: Điều i khoản 2 Điều 251; điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A.

- Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Ngọc H.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nhữ Công M, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Nam H, Vũ Ngọc H phạm tội *Mua bán trái phép chất ma túy*.

2. Xử phạt: - Bị cáo Nhữ Công M 10 (Mười) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 20 tháng 12 năm 2023.

- Bị cáo Nguyễn Nam H 10 (Mười) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 22 tháng 12 năm 2023.

- Bị cáo Nguyễn Tuấn A 09 (Chín) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 22 tháng 12 năm 2023.

- Bị cáo Vũ Ngọc H 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 20 tháng 12 năm 2023.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 túi ni lông màu trắng trên mép có viền màu đỏ được niêm phong trong một phong bì, bên trong có chứa 4,826g (Bốn phẩy tám hai sáu) gam chất ma túy, loại Methamphetamine, sau khi giám định còn lại 4,726g; 01 túi ni lông màu trắng trên mép có viền màu đỏ, 01 gói được gói ngoài bằng lớp ni lông màu vàng được niêm phong trong một phong bì, bên trong cả hai túi, gói nêu trên chứa 16,360g chất ma túy, loại Heroine, sau khi giám định còn 15,86g; 01 túi ni lông màu trắng trên mép có viền màu xanh và 01 gói được gói ngoài bằng lớp ni lông màu trắng được niêm phong trong một phong bì, bên trong túi ni lông màu trắng trên mép có viền màu xanh chứa 0,080g chất ma túy, loại Methamphetamine, sau khi giám định còn 0,05g, bên trong gói được gói ngoài bằng lớp ni lông màu trắng chứa 0,044g chất ma túy, loại Heroine, sau khi giám định, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang thu toàn bộ 0,044g chất ma túy (Heroine) làm mẫu giám định. Toàn bộ số ma túy trên cùng bao gói được niêm phong trong một phong bì còn nguyên vẹn, mặt trước ghi “Tang vật vụ: Nhữ Công M. Giám định ngày 21/12/2023”. Mặt sau, trên các mép dán có chữ ký của Nhữ Công M và thành phần tham gia giám định cùng các hình dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang;

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 gói được gói ngoài bằng ni lông màu H, bên trong có chứa 0,589g chất ma túy, loại Methamphetamine. Sau khi giám định còn 0,539g được niêm phong trong một phong bì còn nguyên vẹn, mặt trước ghi “Tang vật vụ: Vũ Ngọc H. Giám định ngày 21/12/2023”. Mặt sau, trên các mép dán có chữ ký xác nhận của Vũ Ngọc H và thành phần tham gia giám định cùng các hình dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 cân tiểu ly điện tử màu bạc có bàn phím ấn và 01 cân tiểu ly điện tử bên ngoài có màu đỏ và trắng ghi chữ “Marlloro đã qua sử dụng được niêm phong theo quy định.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động NOKIA, N1280, số sê-ri 359047040161828, điện thoại lắp sim có số thuê bao 0986809614 (điện thoại cũ,

đã qua sử dụng). 01 điện thoại di động Galaxy S23 Ultra (điện thoại cũ, đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động iphone 11 Pro Max (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) của Nguyễn Tuấn A. 01 điện thoại di động OPPO A16k (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) của Nguyễn Nam H. 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37f, bên trong cài sim Viettel thuê bao số 0337687696 (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) của Vũ Ngọc H;

+ Trả lại 01 xe mô tô YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 22S1-354.58 cho anh Nguyễn Văn Q là chủ sở hữu hợp pháp.

Tình trạng vật chứng và tài sản trên như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố T, tỉnh Tuyên Quang với Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang lập ngày 27/6/2024.

+ Truy thu của bị cáo Nguyễn Nam H số tiền 16.500.000 đồng (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng) tiền bán ma túy cho Nhữ Công M để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. - Bị cáo Nguyễn Nam H và bị cáo Vũ Ngọc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nhữ Công M và bị cáo Nguyễn Tuấn A.

5. Về quyền kháng cáo: - Bị cáo M, bị cáo Tuấn A, bị cáo H và bị cáo H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Anh Nguyễn Văn Q được quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình của bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Công an TP. Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- Trung tâm TGPLNN Tuyên Quang;
- Trợ giúp viên pháp lý Thăng;
- Các bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hồ sơ thi hành án hình sự;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Anh Tuấn

